

v/v: giải trình biến động lợi nhuận Báo cáo tài
chính năm 2024 so với năm 2023.

Tp. HCM, ngày 20 tháng 03 năm 2025

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Thực hiện Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Công ty Cổ phần Quản lý quỹ HD (Công ty) xin giải trình về việc biến động lợi nhuận sau thuế trên báo cáo tài chính năm 2024, cụ thể như sau:

Lợi nhuận sau thuế tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh năm 2024 thay đổi trên 10% so với báo cáo cùng kỳ năm trước: đvt: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2023	Chênh lệch	Tỷ lệ tăng/giảm
Doanh thu	10.618.760.868	2.410.386.716	8.208.374.152	341%
Chi phí	11.732.073.037	14.269.398.646	(2.537.325.609)	-18%
Lợi nhuận sau thuế	(1.113.312.169)	(11.859.011.930)	10.745.699.761	n/a

- Tổng doanh thu năm 2024 của Công ty đạt 10,6 tỷ đồng tăng 8,2 tỷ đồng so với năm 2023. Tương ứng tăng 341% so với cùng kỳ năm trước, nguyên nhân chủ yếu do doanh thu từ hoạt động nghiệp vụ tăng.
- Tổng chi phí năm 2024 của Công ty phát sinh 11,7 tỷ đồng giảm 2,5 tỷ đồng so với năm 2023. Tương ứng giảm 18% so với cùng kỳ năm trước, nguyên nhân chủ yếu do chi phí nhân sự và một số chi phí hoạt động khác giảm.
- Do đó lợi nhuận sau thuế năm 2024 của Công ty lỗ gần 1,1 tỷ đồng, giảm lỗ 10,7 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu: VT



Nguyễn Thành Long



BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ HD

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
1. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	02 - 04
2. Báo cáo kiểm toán độc lập	05 - 06
3. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024	07 - 09
4. Kết quả kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	10
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	11
6. Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	12
7. Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	13 - 26



BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Khái quát chung về Công ty

Công ty CP Quản lý quỹ HD (tên cũ là Công ty CP Quản lý Quỹ đầu tư Chứng khoán Liên Minh Việt Nam) (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần được thành lập theo Quyết định số 44/UBCK-GP ngày 24/11/2008 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp và Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 0306274696 ngày 24 tháng 11 năm 2008 do Sở kế hoạch và đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp và được đăng ký thay đổi lần cuối cùng trong năm là thay đổi lần thứ 5 ngày 12 tháng 12 năm 2024 về việc thay đổi người đại diện pháp luật.

Trong quá trình hoạt động, Công ty có các giấy phép điều chỉnh do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp còn hiệu lực đến ngày báo cáo như sau: Giấy phép điều chỉnh số 57/GPĐC-UBCK ngày 11/07/2023 về việc thay đổi trụ sở; Số 76/GPĐC-UBCK ngày 14/10/2024 về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật.

Vốn điều lệ: : 50.000.000.000 (năm mươi tỷ) đồng.

2. Trụ sở chính

Địa chỉ : Lầu 7, số 58 Nguyễn Đình Chiểu, P. Đa Kao, Q. 1, Tp. Hồ Chí Minh..
Mã số thuế : 0306274696
Điện thoại : +84 (028) 3915 1818
Fax : +84 (028) 3915 1616

3. Ngành nghề hoạt động

- Quản lý quỹ đầu tư chứng khoán.
- Tư vấn đầu tư chứng khoán.
- Quản lý danh mục đầu tư chứng khoán.

4. Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và Bộ phận kiểm soát nội bộ

4.1. Hội đồng Quản trị

Hội đồng Quản trị của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập Báo cáo này bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ Tái bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Quang Trung	Chủ tịch	22/05/2024	
Ông Đỗ Ngọc Quỳnh	Chủ tịch		22/05/2024
Ông Erkan Bilal	Thành viên	22/05/2024	
Ông Dương Công Ái	Thành viên		22/05/2024
Ông Nguyễn Thành Long	Thành viên	22/05/2024	
Ông Dương Thế Quang	Thành viên		22/05/2024

4.2. Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập Báo cáo này bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ Tái bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Thành Long	Tổng Giám đốc	23/05/2024	
Ông Dương Thế Quang	Tổng Giám đốc	16/12/2022	23/05/2024

4.3. Bộ phận kiểm soát nội bộ

Bộ phận kiểm soát nội bộ độc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập Báo cáo này bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ Tái bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Bà Nguyễn Thị Hồng Dung	Trưởng bộ phận	12/08/2024	
Bà Nguyễn Thị Kỳ Thúy	Thành viên	01/08/2023	

5. Người đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là ông Nguyễn Quang Trung – Chủ tịch HĐQT và ông Nguyễn Thành Long – Tổng Giám đốc.

Ông Nguyễn Thành Long được ông Nguyễn Quang Trung ủy quyền thực hiện toàn bộ quyền và trách nhiệm của Người đại diện theo pháp luật của Công ty theo giấy ủy quyền số 14.10/2024/HDCAP-GUQ ngày 14 tháng 10 năm 2024.

6. Đánh giá tình hình kinh doanh

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 được thể hiện trong Báo cáo tài chính từ trang 07 đến trang 26.

7. Sự kiện sau ngày kết thúc năm tài chính

Tại ngày 27/2/2025, Công ty được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy phép điều chỉnh số 15/GPĐC-UBCK về việc điều chỉnh vốn điều lệ lên thành 75.000.000.000 đồng.

8. Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt - **VIETVALUES** được chỉ định thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Công ty.

9. Trách nhiệm Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính để phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ HD

Địa chỉ: Lầu 7, số 58 Nguyễn Đình Chiểu, P. Đa Kao, Q. 1, Tp. Hồ Chí Minh

Báo cáo của Tổng Giám đốc (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập các Báo cáo tài chính; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và các Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ Kế toán áp dụng cho Công ty quản lý quỹ Việt Nam hiện hành.

Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Vào ngày lập báo cáo này, các thành viên Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc cho rằng không có bất kỳ tình huống nào có thể làm sai lệch các số liệu được phản ánh trên Báo cáo tài chính của Công ty. Không một thành viên nào của Hội đồng Quản trị hoặc Tổng Giám đốc có bất cứ khoản lợi nào từ một hợp đồng được ký kết với các công ty hay các bên liên quan.

10. Phê duyệt các Báo cáo tài chính

Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt các Báo cáo tài chính kèm theo. Các báo cáo này đã được lập một cách đúng đắn, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán áp dụng cho Công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán được quy định tại Thông tư 125/2011/TT-BTC ban hành ngày 05 tháng 09 năm 2011 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 3 năm 2025



NGUYỄN THÀNH LONG

Tổng Giám đốc



Số: 2119/25/BCKT/AUD-VVALUES

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ HD**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty CP Quản lý Quỹ HD (sau đây được gọi tắt là “Công ty”), được lập tại ngày 14 tháng 3 năm 2025, từ trang 07 đến trang 26, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán áp dụng cho công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán được quy định tại Thông tư số 125/2011/TT-BTC ban hành ngày 05 tháng 09 năm 2011 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, xét trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty CP Quản lý Quỹ HD tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày được lập phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán áp dụng cho công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán được quy định tại Thông tư số 125/2011/TT-BTC ban hành ngày 05 tháng 9 năm 2011 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty CP Quản lý quỹ HD tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh giữa và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày đã được kiểm toán bởi công ty kiểm toán khác, phát hành báo cáo ngày 08 tháng 3 năm 2024, đưa ra ý kiến kiểm toán toàn phần.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 3 năm 2025.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt - VIETVALUES



Trần Văn Hiệp – Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNĐKHN số: 2141-2023-071-1
Chữ ký được ủy quyền



Nguyễn Thị Tuyết Vân - Kiểm toán viên
Giấy CNĐKHN số: 2839-2025-071-1

**Nơi nhận:**

- Như trên
- Lưu **VIETVALUES**

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

ĐVT: VNĐ

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
100	A- TÀI SẢN NGẮN HẠN		41.426.039.912	5.490.802.384
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	5.1	29.232.927.281	1.399.530.062
111	1. Tiền		29.232.927.281	1.399.530.062
112	2. Các khoản tương đương tiền		-	-
120	II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	5.2	2.141.041.096	3.083.557.400
121	1. Đầu tư ngắn hạn		2.141.041.096	3.332.441.175
129	2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn		-	(248.883.775)
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		9.915.956.035	905.714.923
131	1. Phải thu của khách hàng		-	-
132	2. Trả trước cho người bán	5.3	5.040.000.000	21.129.764
134	3. Phải thu hoạt động nghiệp vụ	5.4	4.875.956.035	193.676.765
135	4. Các khoản phải thu khác		-	690.908.394
139	5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		-	-
140	IV. Hàng tồn kho		-	-
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		136.115.500	101.999.999
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	5.5	95.825.500	101.999.999
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		-	-
154	3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước		-	-
158	4. Tài sản ngắn hạn khác	5.6	40.290.000	-
200	B- TÀI SẢN DÀI HẠN		9.924.092.460	22.842.222.718
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		-	-
220	II. Tài sản cố định		1.979.979.992	2.382.799.996
221	1. Tài sản cố định hữu hình	5.7	52.880.000	-
222	- Nguyên giá		59.490.000	-
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(6.610.000)	-
227	2. Tài sản cố định vô hình	5.8	1.927.099.992	2.382.799.996
228	- Nguyên giá		3.118.500.000	2.978.500.000
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(1.191.400.008)	(595.700.004)
250	III. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn		7.625.962.147	20.000.000.000
258	1. Đầu tư dài hạn khác	5.9	7.625.962.147	20.000.000.000
259	2. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn (*)		-	-
260	IV. Tài sản dài hạn khác		318.150.321	459.422.722
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	5.10	50.057.231	181.529.632
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại		-	-
268	3. Tài sản dài hạn khác	5.11	268.093.090	277.893.090
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		51.350.132.372	28.333.025.102

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ HD

Địa chỉ: Lầu 7, số 58 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Đa Kao, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
300	A- NỢ PHẢI TRẢ		25.909.420.379	1.779.000.940
310	I. Nợ ngắn hạn		25.909.420.379	1.779.000.940
311	1. Vay và nợ ngắn hạn		-	-
312	2. Phải trả người bán	5.12	553.988.276	1.074.850.000
313	3. Người mua trả tiền trước		-	-
314	4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	5.13	137.434.461	247.367.606
315	5. Phải trả người lao động		183.263.377	413.583.334
316	6. Chi phí phải trả		32.400.000	43.200.000
319	7. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	5.14	25.002.334.265	-
330	II. Nợ dài hạn		-	-
331	1. Phải trả dài hạn người bán		-	-
332	2. Phải trả dài hạn nội bộ		-	-
333	3. Phải trả dài hạn khác		-	-
334	4. Vay và nợ dài hạn		-	-
335	5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả		-	-
336	6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm		-	-
400	B- NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU		25.440.711.994	26.554.024.162
410	I. Vốn chủ sở hữu		25.440.711.994	26.554.024.162
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	5.15	50.000.000.000	50.000.000.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		-	-
413	3. Vốn khác của chủ sở hữu		-	-
418	4. Quỹ dự phòng tài chính		-	-
419	6. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		-	-
420	5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		(24.559.288.007)	(23.445.975.838)
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		51.350.132.372	28.333.025.102

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1.	Tài sản cố định thuê ngoài		-	-
2.	Vật tư, chứng chỉ có giá nhận giữ hộ		-	-
3.	Tài sản nhận ký cược		-	-
4.	Nợ khó đòi đã xử lý		741.442.372	741.442.372
5.	Ngoại tệ các loại		-	-
6.	Chứng khoán lưu ký của Công ty quản lý quỹ		7.619.000.000	20.560.000.000
	Trong đó:			
	Chứng khoán giao dịch		7.619.000.000	20.560.000.000
7.	Chứng khoán chưa lưu ký của Công ty quản lý quỹ		-	-
8.	Tiền gửi của nhà đầu tư ủy thác		400.079.753	409.299.310
8.1	Tiền gửi của nhà đầu tư ủy thác trong nước	5.12	400.079.753	409.299.310
8.2	Tiền gửi của nhà đầu tư ủy thác nước ngoài		-	-
9.	Danh mục đầu tư của nhà đầu tư ủy thác		800.933.793.740	1.315.060.357.103
9.1	Nhà đầu tư ủy thác trong nước	5.13	800.933.793.740	1.315.060.357.103
9.2	Nhà đầu tư ủy thác nước ngoài		-	-
10.	Các khoản phải thu của nhà đầu tư ủy thác		-	-
11.	Các khoản phải trả của nhà đầu tư ủy thác		412.982.830	207.264.091

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 3 năm 2025

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



TRẦN ĐOÀN NGỌC NHI



HÀ THỊ TUYẾT NHUNG



NGUYỄN THÀNH LONG

BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

ĐVT: VNĐ

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
01	1. Doanh thu	6.1	8.629.574.068	1.492.015.176
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh (10=01-02)		8.629.574.068	1.492.015.176
11	4. Chi phí hoạt động kinh doanh, giá vốn hàng bán	6.2	5.658.147.170	7.918.174.675
20	5. Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh (20=10-11)		2.971.426.899	(6.426.159.499)
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	6.3	1.989.186.800	918.371.540
22	7. Chi phí tài chính	6.4	31.422.914	810.468.433
25	8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	6.5	6.042.502.953	5.270.755.538
30	9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20-25)		(1.113.312.169)	(11.589.011.930)
31	10. Thu nhập khác		-	-
32	11. Chi phí khác		-	270.000.000
40	12. Lợi nhuận khác (40=31-32)		-	(270.000.000)
50	13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)		(1.113.312.169)	(11.859.011.930)
51	14. Chi phí thuế TNDN hiện hành	6.6	-	-
52	15. Chi phí thuế TNDN hoãn lại		-	-
60	16. Lợi nhuận sau thuế TNDN (60=50-51-52)		(1.113.312.169)	(11.859.011.930)
70	17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	6.7	(223)	(2.372)
71	18. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	6.8	(148)	(2.372)

Người lập biểu

TRẦN ĐOÀN NGỌC NHI

Kế toán trưởng

HÀ THỊ TUYẾT NHUNG

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 3 năm 2025

Tổng Giám đốc

NGUYỄN THÀNH LONG

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

ĐVT: VND

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	1. Tiền thu từ hoạt động nghiệp vụ, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác		3.906.849.808	1.298.714.759
02	2. Tiền chi trả cho hoạt động nghiệp vụ và người cung cấp hàng hóa dịch vụ		(3.223.226.366)	(5.912.924.510)
03	3. Tiền trả cho người lao động		(5.878.300.380)	(5.509.990.091)
04	4. Tiền chi trả lãi vay		-	-
05	5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp		-	-
06	6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		121.968.225	3.112.281.718
07	7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(2.008.987.959)	(5.502.281.318)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		(7.081.696.672)	(12.514.199.442)
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	1. Tiền chi để mua sắm TSCĐ, XD TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		(1.060.000.000)	-
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		-	-
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác		(30.130.741.096)	(71.200.000.000)
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		44.363.471.450	86.300.000.000
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		(14.000.000.000)	(6.835.823.378)
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		9.000.000.000	2.957.155.000
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		1.742.363.537	236.598.098
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		9.915.093.891	11.457.929.720
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		25.000.000.000	-
32	2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành		-	-
33	3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được		-	-
34	4. Tiền trả nợ gốc vay		-	-
35	5. Tiền trả nợ thuê tài chính		-	-
36	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		-	-
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		25.000.000.000	-
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)		27.833.397.219	(1.056.269.722)
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm	5.1	1.399.530.062	2.455.799.784
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		-	-
70	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70=50+60+61)	5.1	29.232.927.281	1.399.530.062

Người lập biểu

TRẦN ĐOÀN NGỌC NHI

Kế toán trưởng

HÀ THỊ TUYẾT NHUNG

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 3 năm 2025

Tổng Giám đốc



NGUYỄN THÀNH LONG

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1.1. Hình thức sở hữu vốn

Là công ty cổ phần.

1.2. Lĩnh vực kinh doanh

Quản lý quỹ đầu tư chứng khoán.

1.3. Tổng số nhân viên và lao động

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tổng số nhân viên Công ty là 17 người (số đầu năm là 16 người).

1.4. Ngành nghề kinh doanh

- Quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán.
- Tư vấn đầu tư chứng khoán.
- Quản lý danh mục đầu tư chứng khoán.

1.5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Trong năm, Công ty thực hiện triển khai thác mạnh hoạt động tư vấn, dẫn đến doanh thu năm nay tăng 478,38% so với năm trước.

2. NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

2.1. Niên độ kế toán

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2.2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán

Đơn vị tiền tệ được sử dụng trong năm kế toán là Đồng Việt Nam (VNĐ).

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

3.1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng chế độ kế toán theo Thông tư số 125/2011/TT-BTC ngày 05 tháng 09 năm 2011 hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán của Bộ Tài chính.

3.2. Cam kết kế toán

Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư HD cam kết tuân thủ đúng Luật kế toán, Chuẩn mực, Chế độ kế toán áp dụng cho Công ty quản lý quỹ Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 125/2011/TT-BTC ngày 05 tháng 09 năm 2011 của Bộ Tài chính.

3.3. Hình thức kế toán áp dụng: Nhật ký chung trên máy vi tính.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

4.1. Nguyên tắc ghi nhận tiền và các khoản tương đương tiền

- Tiền bao gồm: tiền mặt, tiền đang chuyển và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.
- Nguyên tắc xác định các khoản tương đương tiền: bao gồm Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

4.2. Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính

Chứng khoán kinh doanh

Khoản đầu tư được phân loại là chứng khoán kinh doanh khi nắm giữ vì mục đích mua bán để kiếm lời.

Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ kế toán theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm Công ty có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0).
- Đối với chứng khoán chưa niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo qui định của pháp luật.

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi chứng khoán kinh doanh được mua được hạch toán giảm giá vốn của chính chứng khoán kinh doanh đó và hạch toán tăng doanh thu tài chính kể từ ngày mua. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường thấp hơn giá gốc. Việc xác định thị trường của chứng khoán kinh doanh niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc được giao dịch trên sàn UPCOM, giá trị hợp lý của chứng khoán niêm yết là giá đóng cửa tại ngày kết thúc kỳ kế toán, giá trị hợp lý của chứng khoán giao dịch trên sàn UPCOM là giá tham chiếu bình quân trong 30 ngày giao dịch liền kề gần nhất trước ngày kết thúc kỳ kế toán. Trường hợp tại ngày kết thúc kỳ kế toán thị trường chứng khoán không giao dịch thì giá trị hợp lý của chứng khoán là giá đóng cửa phiên giao dịch trước liền kề với ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tăng, giảm số dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

4.3. Các khoản phải thu và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi. Chi phí dự phòng phát sinh được hạch toán vào Chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

4.4. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán.

4.5. Tài sản cố định hữu hình và vô hình

Tài sản cố định hữu hình và vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình và vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định hữu hình và vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình và vô hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính phù hợp. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình và vô hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03
Phần mềm máy tính	05

Phần mềm máy tính

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng.

4.6. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận chủ yếu là các khoản doanh nghiệp có nghĩa vụ nợ phải trả và được ước tính đáng tin cậy.

4.7. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: Là số vốn thực góp của các cổ đông và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận;
- Thặng dư vốn cổ phần: Là số chênh lệch lớn hơn (hoặc nhỏ hơn) giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu ở các công ty cổ phần khi phát hành cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ;
- Nguyên tắc ghi nhận lợi nhuận chưa phân phối: Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Bảng cân đối kế toán là số lợi nhuận (lãi hoặc lỗ) từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ (-) chi phí thuế TNDN của năm nay và các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của năm trước;
- Nguyên tắc trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế: Theo Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

4.8. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong năm được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm kế toán.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu hoạt động tài chính

Thu nhập từ hoạt động đầu tư chứng khoán kinh doanh và lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, trừ khi khả năng thu hồi thu nhập đầu tư chứng khoán và tiền lãi không chắc chắn.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được. Doanh thu từ cổ tức được chia được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp.

4.9. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

▪ Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế suất thuế TNDN hiện hành: 20%.

▪ Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ HD

Địa chỉ: Lầu 7, số 58 Nguyễn Đình Chiểu, P. Đa Kao, Q. 1, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

4.10. Bên liên quan

- Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.
- Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

5. THÔNG TIN BỔ SUNG TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (ĐVT: VNĐ)**5.1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Tiền mặt	1.000.000.000	-
- Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn (*)	28.232.927.281	1.399.530.062
Cộng	29.232.927.281	1.399.530.062

(*) Trong đó khoản tiền gửi 25.002.334.265 đồng đang được phong tỏa để hoàn tất các thủ tục tăng vốn điều lệ.

5.2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Giá gốc các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	2.141.041.096	3.332.441.175
+ Chứng chỉ tiền gửi VietCredit	2.141.041.096	-
+ Các khoản đầu tư khác	-	3.332.441.175
- Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính ngắn hạn	-	(248.883.775)
Cộng	2.141.041.096	3.083.557.400

5.3. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Hồ Hòa Bình	5.000.000.000	-
- Trả trước cho các người bán khác	40.000.000	21.129.764
Cộng	5.040.000.000	1.399.530.062

Là khoản trả trước cho Hồ Hòa Bình theo Hợp đồng số 0110/2024/HDDT-APOLL-HDC ngày 01/10/2024, về việc Công ty thực hiện mua 10.000.000 cổ phần Công ty CP Apollo Technologies (tương đương 4,76% vốn điều lệ của Công ty CP Apollo Technologies) thuộc sở hữu của ông Hồ Hòa Bình.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ HD

Địa chỉ: Lầu 7, số 58 Nguyễn Đình Chiểu, P. Đa Kao, Q. 1, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

5.4. Phải thu hoạt động nghiệp vụ

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu hoạt động quản lý danh mục đầu tư	331.852.815	170.119.565
- Công ty Liên doanh TNHH Phát triển Đô thị mới An Khánh	200.547.944	77.260.274
- Công ty CP Chứng khoán VIX	27.269.384	10.816.438
- Các đối tượng khác	104.035.487	82.042.853
Phải thu hoạt động tư vấn đầu tư	4.500.000.000	-
- Công ty CP Đầu tư và Phát triển CONASI	1.800.000.000	-
- Công ty CP Apollo Technologies	1.400.000.000	-
- Công ty CP Vật liệu Toàn cầu Miền Nam	800.000.000	-
- Công ty CP Công nghệ Vật liệu Toàn Cầu	500.000.000	-
Phải thu hoạt động quản lý quỹ	44.103.220	23.557.200
- Quỹ đầu tư trái phiếu lợi tức cao	44.103.220	23.557.200
Cộng	4.875.956.035	193.676.765

5.5. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Công cụ, dụng cụ đang sử dụng	48.989.500	8.159.999
- Chi phí trả trước ngắn hạn khác	46.836.000	93.840.000
Cộng	95.825.500	101.999.999

5.6. Tài sản ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Tạm ứng nhân viên	40.290.000	-
Cộng	40.290.000	-

5.7. Tài sản cố định hữu hình

	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá		
Số đầu năm	-	-
Tăng trong năm	59.490.000	59.490.000
Giảm trong năm	-	-
Số cuối năm	59.490.000	59.490.000
Giá trị hao mòn		
Số đầu năm	-	-
Khấu hao trong năm	6.610.000	6.610.000
Số cuối năm	6.610.000	6.610.000
Giá trị còn lại		
Số đầu năm	-	-
Số cuối năm	52.880.000	52.880.000

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ HD

Địa chỉ: Lầu 7, số 58 Nguyễn Đình Chiểu, P. Đa Kao, Q. 1, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

5.8. Tài sản cố định vô hình

	Phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá		
Số đầu năm	2.978.500.000	2.978.500.000
Tăng trong năm	140.000.000	140.000.000
Giảm trong năm	-	-
Số cuối năm	3.118.500.000	3.118.500.000
Giá trị hao mòn		
Số đầu năm	595.700.004	595.700.004
Khấu hao trong năm	595.700.004	595.700.004
Số cuối năm	1.191.400.008	1.191.400.008
Giá trị còn lại		
Số đầu năm	2.382.799.996	2.382.799.996
Số cuối năm	1.927.099.992	1.927.099.992

5.9. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Giá gốc các khoản đầu tư tài chính dài hạn	7.625.962.147	20.000.000.000
<i>Trong đó:</i>		
+ Trái phiếu VIC123028	5.112.562.147	20.000.000.000
+ Trái phiếu TNGH2428001	2.513.400.000	
- Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	-	-
Cộng	7.625.962.147	20.000.000.000

5.10. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Công cụ, dụng cụ đang sử dụng	50.057.231	181.529.632
Cộng	50.057.231	181.529.632

5.11. Tài sản sản dài hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Ký quỹ, ký cược	268.093.090	277.893.090
Cộng	268.093.090	277.893.090

5.12. Phải trả người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Công ty CP Địa ốc Triệu Long	407.361.563	-
- Phải trả người bán khác	146.626.713	1.074.850.000
Cộng	553.988.276	1.074.850.000

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ HD

Địa chỉ: Lầu 7, số 58 Nguyễn Đình Chiểu, P. Đa Kao, Q. 1, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

5.13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải nộp	Phải thu
-Thuế GTGT	-	-	-	-	-	-
-Thuế TNDN	-	-	-	-	-	-
-Thuế TNCN	247.367.606	-	838.406.699 (948.339.844)		137.434.461	-
-Thuế môn bài	-	-	3.000.000 (3.000.000)		-	-
Cộng	247.367.606	-	841.406.699 (951.339.844)		137.434.461	-

5.14. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Cổ đông góp vốn (*)	25.000.000.000	-
- Phải trả người bán khác	2.334.265	-
Cộng	25.002.334.265	-

(*) Là khoản tiền nhận góp vốn tăng thêm theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 07.24/HDCA/ĐHĐCĐBT-NQ ngày 19/11/2024 của Công ty, Công văn số 8787/UBCK-QLQ ngày 23/12/2024 của Ủy ban Chứng khoán. Khoản tiền nhận góp vốn tăng thêm 25.000.000.000 đồng này được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy phép điều chỉnh số 15/GPĐC-UBCK ngày 27/2/2025.

5.15. Vốn đầu tư của chủ sở hữu**a. Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Vốn đã góp	Tỷ lệ %	Vốn đã góp	Tỷ lệ %
- Ông Phạm Văn Đầu	26.000.000.000	52,00	26.000.000.000	52,00
- Các chủ sở hữu khác	24.000.000.000	48,00	24.000.000.000	48,00
Cộng	50.000.000.000	100,00	50.000.000.000	100,00

b. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu

	Năm nay	Năm trước
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
Vốn góp đầu năm	50.000.000.000	50.000.000.000
Vốn góp tăng trong năm	-	-
Vốn góp giảm trong năm	-	-
Vốn góp cuối năm	50.000.000.000	50.000.000.000

c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	5.000.000	5.000.000
Cổ phiếu phổ thông	5.000.000	5.000.000
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu bán ra công chúng	5.000.000	5.000.000
Cổ phiếu phổ thông	5.000.000	5.000.000
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
Cổ phiếu phổ thông	-	-
Cổ phiếu ưu đãi	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ HD

Địa chỉ: Lầu 7, số 58 Nguyễn Đình Chiểu, P. Đa Kao, Q. 1, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	5.000.000	5.000.000
Cổ phiếu phổ thông	5.000.000	5.000.000
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (đồng/cổ phiếu)	10.000	10.000

5.16. Tiền gửi của nhà đầu tư ủy thác trong nước

	Năm nay	Năm trước
Số dư đầu năm	409.299.310	9.010.361
Số tăng trong năm	1.081.505.844.181	2.258.257.625.702
- Lãi từ tiền gửi của nhà đầu tư	18.243.706	10.629.062
- Nhận tiền ủy thác	845.128.400.000	1.403.920.000.000
- Nộp tiền thanh toán phí	583.850.475	248.150.070
- Bán chứng khoán	187.142.900.000	846.287.528.440
- Cổ tức được nhận	7.915.350.000	7.791.318.130
Số giảm trong năm	1.081.515.063.738	2.257.857.336.753
- Phí quản lý, phí khác	964.973.738	1.209.714.409
- Rút vốn ủy thác, lãi	852.704.340.000	275.833.616.481
- Mua chứng khoán	227.845.750.000	1.980.814.005.863
Số dư cuối năm	400.079.753	409.299.310

5.17. Danh mục đầu tư của nhà đầu tư ủy thác trong nước

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Chỉ tiêu	Giá trị đầu tư [1]	Giá trị thị trường [2]	Tăng/(Giảm) [2]-[1]
a) Nhà đầu tư ủy thác trong nước			
Cổ phiếu niêm yết	465.588.340.000	552.886.620.000	87.298.280.000
FCN	320.064.750.000	328.500.000.000	8.435.250.000
SIP	145.523.590.000	224.386.620.000	78.863.030.000
Cổ phiếu không niêm yết	335.345.453.740	326.143.223.740	(9.202.230.000)
Công ty CP Khách sạn và Du Lịch Thiên Thai (*)	200.000.000.000	200.000.000.000	-
Công ty CP Kinh doanh BĐS Phát triển Nhà TP (HDBank) (*)	72.666.223.740	72.666.223.740	-
Công ty CP Chứng khoán Đại Việt (*)	30.625.000.000	30.625.000.000	-
UXC	3.000.000.000	1.692.000.000	(1.308.000.000)
VRG	27.600.000.000	19.760.000.000	(7.840.000.000)
QTP	1.454.230.000	1.400.000.000	(54.230.000)
Cộng	800.933.793.740	879.029.843.740	78.096.050.000

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ HD

Địa chỉ: Lầu 7, số 58 Nguyễn Đình Chiểu, P. Đa Kao, Q. 1, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Chỉ tiêu	Giá trị đầu tư [1]	Giá trị thị trường [2]	Tăng/(Giảm) [2]-[1]
a) Nhà đầu tư ủy thác trong nước			
Cổ phiếu niêm yết	307.332.732.691	406.932.720.000	99.599.987.309
SIP	145.632.732.691	171.732.720.000	26.099.987.309
EVF	161.700.000.000	235.200.000.000	73.500.000.000
Cổ phiếu không niêm yết	1.007.727.624.412	1.001.946.103.740	(5.781.520.672)
VRG	27.620700.000	22.800.000.000	(4.820.700.000)
QTP	1.455.320.672	1.480.000.000	24.679.328
SEA	657.985.500.000	657.000.000.000	(985.500.000)
Công ty CP Chứng khoán Đại Việt (*)	45.000.000.000	45.000.000.000	-
Công ty CP Kinh doanh BĐS Phát triển Nhà TP (HDBank) (*)	72.666.223.740	72.666.223.740	-
Công ty CP Khách sạn và Du Lịch Thiên Thai (*)	200.000.000.000	200.000.000.000	-
Công ty CP Chế biến Thủy sản Út Xí (*)	2.999.880.000	2.999.880.000	-
Cộng	1.315.060.357.103	1.408.878.823.740	93.818.466.637

(*) Cổ phiếu chưa niêm yết không có giá trị giao dịch thị trường, giá trị thị trường được xác định theo giá trị đầu tư do không có đủ cơ sở đáng tin cậy để xác định giá thị trường.

6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (ĐVT: VNĐ)

6.1. Doanh thu

	Năm nay	Năm trước
- Doanh thu hoạt động quản lý danh mục đầu tư	2.621.118.437	790.575.734
- Doanh thu hoạt động tư vấn đầu tư chứng khoán	5.436.800.000	436.800.000
- Doanh thu dịch vụ quản lý quỹ đầu tư	571.655.631	264.639.442
Cộng	8.629.574.068	1.492.015.176

6.2. Chi phí hoạt động kinh doanh, giá vốn hàng bán

Là chi phí liên quan trực tiếp đến hoạt động quản lý danh mục đầu tư và tư vấn đầu tư chứng khoán.

	Năm nay	Năm trước
- Chi phí hoạt động quản lý danh mục đầu tư và tư vấn đầu tư chứng khoán	5.658.147.170	7.918.174.675
Cộng	5.658.147.170	7.918.174.675

6.3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
- Lãi tiền gửi ngân hàng, lãi trái phiếu	1.030.068.358	907.503.890
- Lãi từ hoạt động kinh doanh chứng khoán	882.248.442	10.867.650
- Cổ tức được chia	76.870.000	-
Cộng	1.989.186.800	918.371.540

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ HD

Địa chỉ: Lầu 7, số 58 Nguyễn Đình Chiểu, P. Đa Kao, Q. 1, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

6.4. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
- Lỗ từ hoạt động kinh doanh chứng khoán	262.155.990	561.530.596
- Dự phòng/(hoàn nhập dự phòng) giảm giá các khoản đầu tư	(248.883.775)	248.883.775
- Chi phí tài chính khác	18.150.699	54.062
Cộng	31.422.914	810.468.433

6.5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
- Chi phí nhân viên	1.080.079.495	-
- Chi phí công cụ, đồ dùng văn phòng	235.534.899	351.216.964
- Chi phí khấu hao	602.310.004	595.700.004
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.644.275.374	3.509.227.835
- Các chi phí quản lý khác	480.303.181	814.610.735
Cộng	6.042.502.953	5.270.755.538

6.6. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(1.113.312.169)	(11.859.011.930)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	300.000.000	940.503.622
+ Chi phí không hợp lý, hợp lệ	300.000.000	940.503.622
- Các khoản điều chỉnh giảm	(76.870.000)	-
+ Cổ tức được chia	(76.870.000)	-
Thu nhập chịu thuế	(890.182.169)	(10.918.508.308)
Chuyển lỗ những năm trước	-	-
Thu nhập tính thuế	-	-
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế TNDN phải nộp từ thu nhập tính thuế trong năm	-	-
Thuế TNDN phải nộp của các năm trước	-	-
Tổng Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	-	-

6.7. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(1.113.312.169)	(11.859.011.930)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
- Cổ tức của cổ phiếu ưu đãi	-	-
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	(1.113.312.169)	(11.859.011.930)
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm (cp)	5.000.000	5.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/cp)	(223)	(2.372)

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ HD

Địa chỉ: Lầu 7, số 58 Nguyễn Đình Chiểu, P. Đa Kao, Q. 1, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

6.8. Lãi suy giảm trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(1.113.312.169)	(11.859.011.930)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
- Cổ tức của cổ phiếu ưu đãi	-	-
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-
Lợi nhuận tính lãi suy giảm trên cổ phiếu	(1.113.312.169)	(11.859.011.930)
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm (cp)	5.000.000	5.000.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông phát hành thêm sau ngày khóa sổ (cp)	2.500.000	-
Lãi suy giảm trên cổ phiếu (đồng/cp)	(148)	(2.372)

7. THÔNG TIN BỔ SUNG KHÁC (ĐVT: VNĐ)**7.1 Giao dịch với các bên liên quan****7.1.1 Thu nhập của các thành viên chủ chốt (các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc) của Công ty**

	Năm nay	Năm trước
Thù lao	300.000.000	300.000.000
Ông Đỗ Ngọc Quỳnh (Chủ tịch HĐQT đến ngày 22/05/2024)	75.000.000	180.000.000
Ông Nguyễn Quang Trung (Chủ tịch HĐQT từ ngày 23/05/2024)	105.000.000	-
Ông Dương Công Ái (Thành viên HĐQT đến ngày 25/5/2024)	50.000.000	120.000.000
Ông Bilal Ismail Erkan (Thành viên HĐQT từ ngày 23/5/2024)	70.000.000	-
Lương	2.988.920.185	3.748.000.000
Ông Dương Thế Quang (Tổng GD đến ngày 22/05/2024)	794.550.000	1.712.950.000
Ông Nguyễn Thành Long (Tổng GD từ ngày 23/05/2024, trước đó ông Nguyễn Thành Long giữ chức vụ là Phó Tổng Giám đốc)	1.474.150.000	1.416.000.000
Bà Lê Nguyệt Ánh (Kế toán trưởng từ ngày 17/09/2024)	67.970.185	-
Bà Huỳnh Thị Thanh Trà (Kế toán trưởng đến ngày 16/09/2024)	652.250.000	619.050.000
Tổng cộng	3.288.920.185	4.048.000.000

7.1.2 Giao dịch với các bên liên quan khác

Bên liên quan	Mối liên quan	Nội dung giao dịch	Năm nay	Năm trước
Quỹ Đầu tư trái phiếu lợi tức cao HD ("Quỹ HDBOND")	Là quỹ được quản lý bởi Công ty CP Quản lý quỹ HD	Mua chứng chỉ quỹ HDBOND	1.060.000.000	-

7.2 Thông tin báo cáo bộ phận

▪ Thông tin báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Doanh thu phát sinh trong năm của Công ty chủ yếu từ hoạt động dịch vụ quản lý danh mục đầu tư, quản lý quỹ mở và tư vấn đầu tư chứng khoán.

▪ Thông tin báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

7.3 Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Tiền và các khoản tương đương tiền	29.232.927.281	-	1.399.530.062	-
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	2.141.041.096	-	3.332.441.175	(248.883.775)
Phải thu hoạt động nghiệp vụ	4.875.956.035	-	193.676.765	-
Các khoản phải thu khác	68.382.400	-	690.908.394	-
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	7.625.962.147	-	20.000.000.000	-
Cộng	43.944.268.959	-	25.616.556.396	(248.883.775)
Phải trả cho người bán	553.988.276	-	1.074.850.000	-
Chi phí phải trả	69.432.869	-	43.200.000	-
Các khoản phải trả khác	25.070.716.665	-	-	-
Cộng	25.694.137.810	-	1.118.050.000	-

7.4 Khả năng hoạt động kinh doanh liên tục

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính không có yếu tố nào cho thấy có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Do vậy, Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 được lập dựa trên giả thiết Công ty hoạt động kinh doanh liên tục.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ HD

Địa chỉ: Lầu 7, số 58 Nguyễn Đình Chiểu, P. Đa Kao, Q. 1, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

7.5 Sự kiện sau ngày kết thúc năm tài chính

Tại ngày 27/2/2025, Công ty được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy phép điều chỉnh số 15/GPĐC-UBCK về việc điều chỉnh vốn điều lệ từ 50.000.000.000 đồng lên thành 75.000.000.000 đồng.

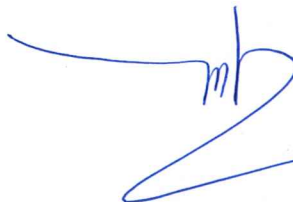
Tp. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 3 năm 2025

Người lập biểu



TRẦN ĐOÀN NGỌC NHI

Kế toán trưởng



HÀ THỊ TUYẾT NHUNG

Tổng Giám đốc



NGUYỄN THÀNH LONG

